

Ngày 30/06/2025	4,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-14.8%	-11.5%

	Q2/25	
ROE	-8.0%	+/- YoY ▲ 9.7%

	Q2/25		
DT thuần	62.7	QoQ ▲ 21.2	YoY ▲ 3.00
		▲ 51.0%	▲ 5.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	104	YoY ▼ 1.00
		▼ 0.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	9.57	QoQ ▲ 6.65	YoY ▲ 2.19
		▲ 228%	▲ 29.7%
	tỷ VNĐ		

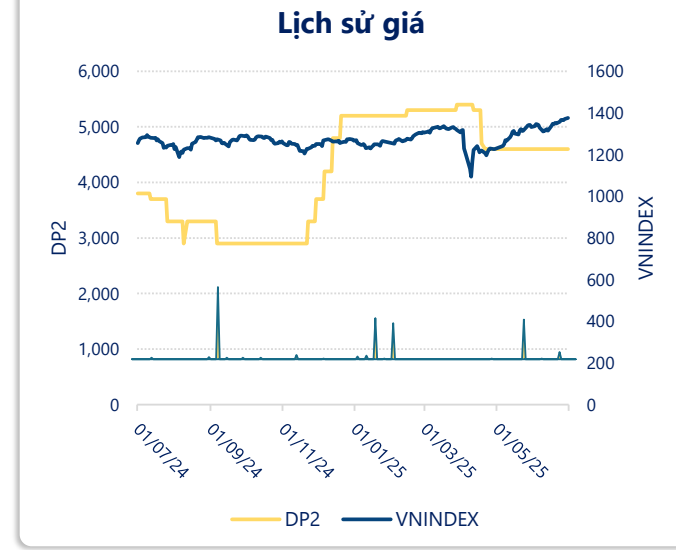
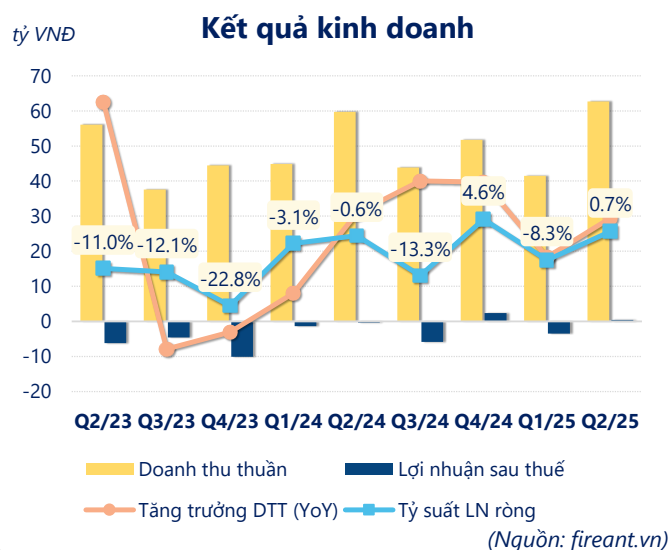
	6T 2025	
LN gộp	12.5	YoY ▲ 1.30
		▲ 11.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	0.69	QoQ ▲ 4.17	YoY ▲ 0.88
		▲ 120%	▲ 464%
	tỷ VNĐ		

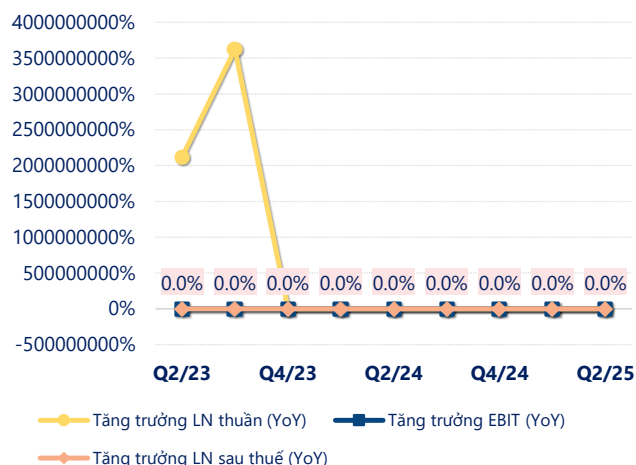
	6T 2025	
LN thuần	-2.79	YoY ▼ 0.08
		▼ 2.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	0.46	QoQ ▲ 3.91	YoY ▲ 0.82
		▲ 113%	▲ 227%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-3.00	YoY ▼ 1.24
		▼ 70.5%
	tỷ VNĐ	

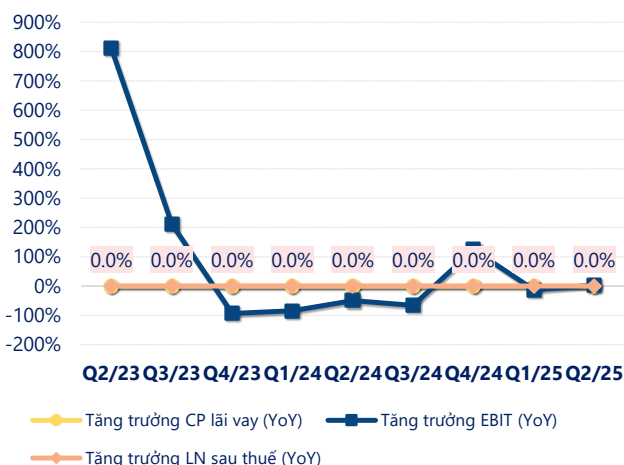


Tăng trưởng lợi nhuận



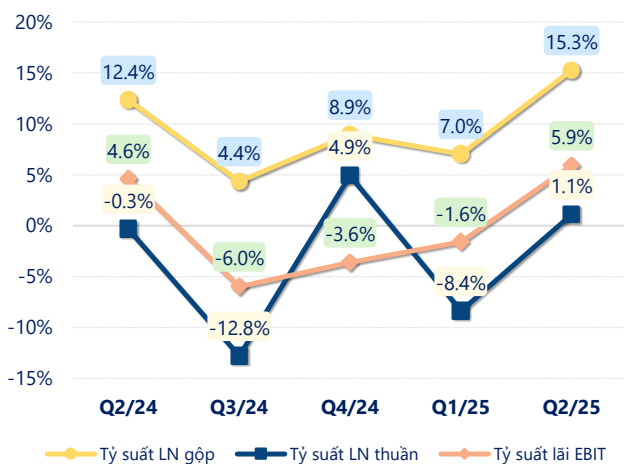
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



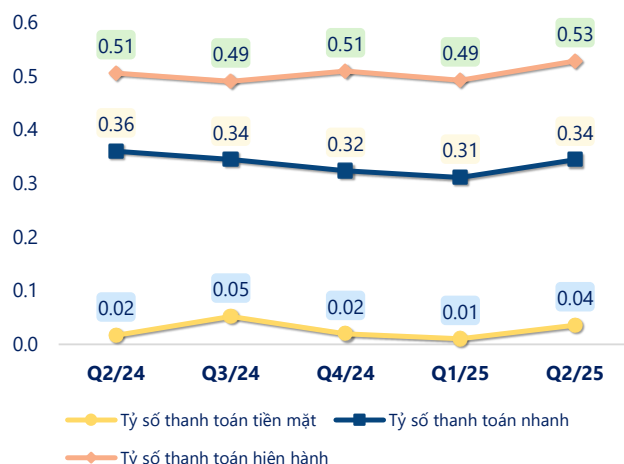
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



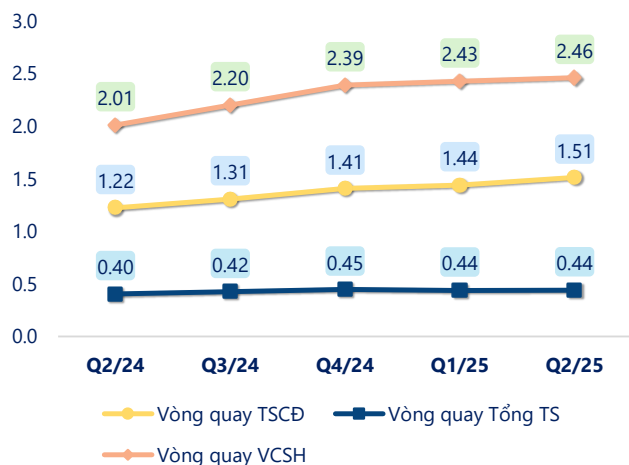
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



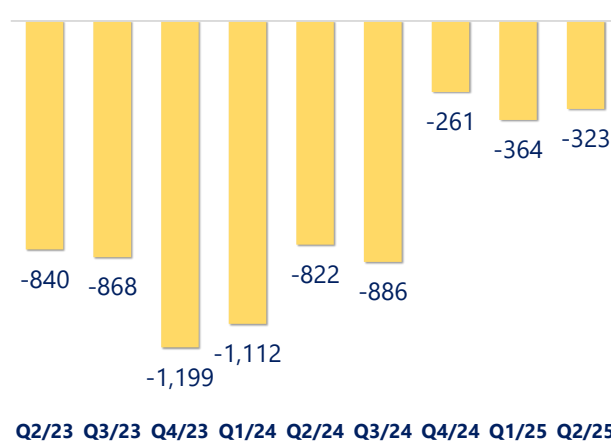
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	62.7	59.7	5.0%	104	105	-0.4%
Giá vốn hàng bán	53.1	52.4	1.3%	91.7	93.4	-1.8%
Lợi nhuận gộp	9.57	7.38	29.7%	12.5	11.2	11.3%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.02	0.00	379%
Chi phí TC	3.33	3.35	-0.7%	6.11	6.13	-0.3%
Chi phí lãi vay	3.25	3.11	4.5%	6.04	5.87	2.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.89	0.97	-7.9%	1.67	1.68	-0.2%
Chi phí QLDN	4.67	3.25	43.8%	7.51	6.13	22.6%
LN thuần từ HĐKD	0.69	-0.19	464%	-2.79	-2.71	-2.7%
Lợi nhuận khác	-0.24	-0.17	-38.5%	-0.21	0.95	-122%
LN trước thuế	0.46	-0.36	227%	-3.00	-1.76	-70.5%
Lợi nhuận sau thuế	0.46	-0.36	227%	-3.00	-1.76	-70.5%
LNST của CĐ cty mẹ	0.46	-0.36	227%	-3.00	-1.76	-70.5%

(Nguồn: fireant.vn)

